

ĐÀO TẠO TIẾNG TRUNG QUỐC THEO ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG, XU HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

Nguyễn Quang Hưng¹
Email: hungnguyenhou2015@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 26/07/2025

Ngày phản biện đánh giá: 12/09/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 15/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.980

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa và mối quan hệ hợp tác ngày càng sâu rộng giữa Việt Nam và Trung Quốc, nhu cầu học tiếng Trung Quốc tại Việt Nam ngày càng gia tăng, đặc biệt là trong các lĩnh vực như kinh tế, thương mại, du lịch và công nghệ. Đào tạo tiếng Trung theo định hướng nghề nghiệp (LSP - Language for Specific Purposes) trở thành xu hướng thiết yếu để đáp ứng yêu cầu từ thị trường lao động. Bài nghiên cứu này khảo sát thực trạng và phân tích xu hướng đào tạo tiếng Trung tại các trường đại học ở Việt Nam, tập trung vào nội dung chương trình, đề tài khóa luận tốt nghiệp và phản hồi từ doanh nghiệp. Đồng thời, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo tiếng Trung theo định hướng nghề nghiệp tại Việt Nam.

Từ khóa: định hướng, nghề nghiệp, tiếng Trung, đào tạo, đại học

I. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của quan hệ hợp tác Việt Nam - Trung Quốc, nhu cầu học tiếng Trung Quốc tại Việt Nam đang ngày càng tăng cao. Tiếng Trung không chỉ được xem là một ngôn ngữ giao tiếp quốc tế, mà còn là cầu nối quan trọng trong các hoạt động kinh tế, thương mại, du lịch, văn hóa và khoa học công nghệ. Theo báo cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam, tính đến năm 2024, có gần 60 trường đại học

trên cả nước đang đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Số lượng sinh viên theo học tăng đều qua từng năm. Tuy nhiên, chương trình đào tạo hiện nay tại nhiều cơ sở giáo dục đại học vẫn thiên về lý thuyết ngôn ngữ học thuật, thiếu sự gắn kết với môi trường nghề nghiệp thực tế. Nội dung giảng dạy chủ yếu tập trung vào thực hành tiếng, lý thuyết tiếng đơn thuần mà chưa trang bị đầy đủ kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong các lĩnh vực chuyên ngành như thương mại, du lịch, biên - phiên dịch, truyền thông.... Điều này khiến sinh viên

¹ Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

sau khi tốt nghiệp gặp khó khăn trong việc thích ứng với yêu cầu công việc, nhất là trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp có vốn đầu tư Trung Quốc đòi hỏi cao về năng lực ngôn ngữ và cả năng lực chuyên môn.

Bài nghiên cứu này tập trung phân tích xu hướng đào tạo tiếng Trung theo định hướng nghề nghiệp (LSP - Language for Specific Purposes) tại Việt Nam hiện nay, thông qua việc khảo sát chương trình đào tạo, đề tài khóa luận tốt nghiệp, phản hồi từ thị trường lao động, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và tính ứng dụng của hoạt động đào tạo tiếng Trung.

II. Cơ sở lý thuyết

LSP (Language for Specific Purposes) là một trường phái nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ phát triển từ những năm 1960, đặc biệt sau Thế chiến II, khi nhu cầu học ngoại ngữ phục vụ cho các mục đích nghề nghiệp cụ thể (kinh tế, kỹ thuật, khoa học...) tăng cao. LSP (Language for Specific Purposes) là phương pháp giảng dạy ngôn ngữ tập trung vào việc phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ trong những bối cảnh nghề nghiệp cụ thể. LSP nhấn mạnh tính định hướng nghề nghiệp, gắn kết giữa ngôn ngữ và kiến thức chuyên ngành, được ứng dụng rộng rãi trong các chương trình đào tạo ngoại ngữ tại các quốc gia phát triển.

Theo Hutchinson và Waters (1987), LSP có ba đặc điểm chính. Đặc điểm thứ nhất là phục vụ nhu cầu học tập cụ thể; đặc điểm thứ hai là dựa trên những phân tích, đánh giá để đưa ra tình huống nghề nghiệp thực tế và đặc điểm thứ 3 là chú trọng vào kỹ năng sử dụng ngôn ngữ hiệu quả trong lĩnh vực chuyên ngành. Như vậy, việc áp dụng LSP vào đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam giúp tăng cường khả năng vận dụng

ngôn ngữ trong thực tế, đặc biệt trong các lĩnh vực như kinh tế, du lịch, dịch vụ khách hàng, và xuất nhập khẩu.

III. Phương pháp nghiên cứu

Dữ liệu được phân tích và so sánh xu hướng, đối chiếu với các nguyên lý của lý thuyết LSP để đánh giá mức độ hội nhập của đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam với yêu cầu thị trường lao động. Nghiên cứu được thực hiện theo hướng phương pháp hỗn hợp (mixed methods), kết hợp giữa nghiên cứu lý luận và phân tích thực tiễn, nhằm đảm bảo tính toàn diện và khách quan của kết quả.

Nghiên cứu lý luận. Phần nghiên cứu lý luận tập trung hệ thống hóa và phân tích các cơ sở khoa học về đào tạo ngoại ngữ theo định hướng nghề nghiệp (Language for Specific Purposes - LSP). Trên nền tảng các công trình của Hutchinson & Waters (1987), Carver (1983) và Dudley-Evans & St. John (1998), nghiên cứu làm rõ bản chất của đào tạo LSP, bao gồm: (1) định hướng lấy người học làm trung tâm; (2) xác định nhu cầu sử dụng ngôn ngữ trong môi trường nghề nghiệp cụ thể; (3) tích hợp kiến thức chuyên ngành và kỹ năng ngôn ngữ; (4) gắn mục tiêu đào tạo với thị trường lao động. Cách tiếp cận lý luận này là cơ sở để đối chiếu, đánh giá các chương trình đào tạo tiếng Trung hiện nay tại Việt Nam.

Nghiên cứu thực tiễn. Nghiên cứu thực tiễn được tiến hành theo ba hướng chính:

Phân tích chương trình đào tạo: Nghiên cứu tiến hành phân tích nội dung chương trình đào tạo tiếng Trung của 10 trường đại học tiêu biểu tại Việt Nam (gồm ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN, ĐH Hà Nội, ĐH Ngoại thương, ĐH Công nghiệp Hà Nội, ĐH KHXH&NV TP.HCM,...). Tiêu chí phân tích gồm: số lượng học phần

LSP, tỷ trọng tín chỉ chuyên ngành, hình thức giảng dạy, và mức độ gắn kết giữa học phần và yêu cầu nghề nghiệp.

Khảo sát khóa luận tốt nghiệp: Thu thập và phân tích 400 đề tài khóa luận tốt nghiệp giai đoạn 2018-2024 tại Khoa Ngôn ngữ & Văn hóa Trung Quốc - ĐHQGHN.

Tiêu chí phân tích: mức độ ứng dụng thực tiễn, tần suất đề tài gắn với lĩnh vực nghề nghiệp (phiên dịch, thương mại, du lịch, truyền thông...).

Phòng vấn doanh nghiệp và giảng viên: Tiến hành phỏng vấn bán cấu trúc với 8 doanh nghiệp có vốn đầu tư Trung Quốc và 12 giảng viên phụ trách học phần LSP để thu thập đánh giá về: Năng lực ngôn ngữ nghề nghiệp của sinh viên; Mức độ đáp ứng yêu cầu công việc; Kỳ vọng và đề xuất từ phía nhà tuyển dụng.

Công cụ thu thập dữ liệu gồm: Bảng hỏi định lượng (thiết kế 25 câu, gồm 5 nhóm tiêu chí: mục tiêu học phần, nội dung chuyên ngành, kỹ năng giao tiếp, đánh giá nghề nghiệp, và phản hồi người học); Phỏng vấn bán cấu trúc (ghi âm, mã hóa và trích xuất chủ đề); Phân tích nội dung tài liệu (đối chiếu với khung lý thuyết LSP của Dudley-Evans & St. John, 1998).

Tiêu chí xử lý và phân tích số liệu gồm: Tần suất và tỷ lệ xuất hiện học phần LSP; Mức độ tích hợp kỹ năng nghề nghiệp trong chương trình; Độ phù hợp giữa chương trình và nhu cầu doanh nghiệp; Mức độ phản hồi tích cực của người học.

Kết quả từ các nguồn dữ liệu này được tổng hợp, đối chiếu và phân tích định tính nhằm xác định thực trạng, xu hướng và định hướng giải pháp cho đào tạo tiếng Trung theo LSP tại Việt Nam.

IV. Kết quả và thảo luận

Hiện nay, tại Việt Nam, có gần 60 trường đại học triển khai chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, tập trung chủ yếu tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh bởi có nhiều điểm du lịch, khu công nghiệp hoặc giao thương mạnh với Trung Quốc. Mặc dù số lượng đào tạo tăng đều qua từng năm, tuy nhiên, chương trình giảng dạy tại nhiều nơi vẫn còn thiên về lý thuyết, thiếu yếu tố ứng dụng thực tiễn.

Khảo sát chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Trung Quốc tại một số trường đại học tiêu biểu như: Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Ngoại thương (cơ sở Hà Nội), Đại học Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia HCM, cho thấy: phần lớn chương trình vẫn dành tỷ trọng lớn, khoảng 70-80% cho các học phần nền tảng như tiếng Trung cơ bản, kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, dịch tổng hợp và các kiến thức văn hóa - văn học Trung Quốc. Chỉ một số trường như Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Đại học Ngoại ngữ Tin học TP.HCM; Đại học Ngoại thương (cơ sở Hà Nội) đã bước đầu triển khai học phần tiếng Trung chuyên ngành (LSP) như thương mại, du lịch, văn phòng, phiên dịch chuyên sâu, với tỷ lệ học phần LSP chiếm khoảng 15-25% tổng số tín chỉ toàn khóa. Một số trường đã xây dựng được một số môn như: tiếng Trung hợp đồng thương mại; đàm phán khách hàng, dịch vụ du lịch - lễ tân, hay giao tiếp công sở. Một số chương trình chưa tích hợp học phần thực tập tại doanh nghiệp hoặc chưa có cơ chế hợp tác thực tế với các tổ chức sử dụng tiếng Trung, dẫn đến khoảng cách giữa đào tạo và yêu cầu nghề nghiệp. Điều này cho thấy, định hướng

nghe nghiệp (LSP) trong chương trình đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hình thành và cần được tiếp tục điều chỉnh và hoàn thiện.

Về đội ngũ giảng viên, phần lớn là cử nhân, thạc sĩ ngôn ngữ học, văn học hoặc sư phạm tiếng Trung. Chỉ một số ít có kinh nghiệm làm việc thực tế trong môi trường doanh nghiệp hoặc được đào tạo về LSP. Điều này khiến việc thiết kế học phần tiếng Trung chuyên ngành còn gặp nhiều lúng túng. Một thách thức khác là giáo trình và tài liệu. Hiện nay, nhiều trường sử dụng sách giảng dạy do Trung Quốc biên soạn, chưa được Việt hóa hoặc cập nhật theo thực tế thị trường Việt Nam. Giáo trình tiếng Trung thương mại, du lịch được sử dụng rải rác, thiếu tính hệ thống và chưa có bộ khung chuẩn chung.

Từ đó có thể thấy, tuy đã có một số chuyển động tích cực, nhưng nhìn chung, đào tạo tiếng Trung tại Việt Nam vẫn đang ở giai đoạn đầu trong quá trình hội nhập với xu thế LSP quốc tế.

Một trong những yếu tố quan trọng cho thấy mức độ định hướng nghề nghiệp trong đào tạo tiếng Trung tại đại học chính là đề tài khóa luận tốt nghiệp của sinh viên. Người viết đã lọc ra hơn 400 đề tài luận văn tốt nghiệp từ năm 2018 đến năm 2024 tại Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, kết quả cho thấy sự chuyển biến rõ nét trong xu hướng chọn đề tài nghiên cứu khoa học theo hình thức luận văn tốt nghiệp của sinh viên như sau:

Giai đoạn 2018-2020: hơn 70% đề tài tập trung vào các nội dung truyền thống như văn hóa Trung Quốc, so sánh ngôn ngữ, ngữ pháp, ngôn ngữ học ứng dụng.

- Giai đoạn 2021-2023: tỷ lệ đề tài gắn với thực tiễn nghề nghiệp tăng lên gần 50%, đặc biệt trong các lĩnh vực như: tiếng Trung trong du lịch, tiếng Trung thương mại, biên phiên dịch trong hội nghị - đàm phán, truyền thông xuyên văn hóa.



Hình 1. Xu hướng lựa chọn đề tài luận văn tốt nghiệp của sinh viên khoa Trung trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Một số đề tài khóa luận tiêu biểu thể hiện rõ xu hướng định hướng nghề nghiệp của sinh viên, tập trung vào các lĩnh vực thương mại, du lịch, truyền thông và văn hóa ứng dụng, chẳng hạn như: Đặc điểm ngôn ngữ của hợp đồng thương mại song ngữ Trung - Việt, Khảo sát nhu cầu

sử dụng tiếng Trung của doanh nghiệp tại KCN Bắc Ninh, Nghiên cứu kỹ năng tiếng Trung của hướng dẫn viên du lịch tại Hạ Long, hay Tiếng Trung trên mạng xã hội và cơ hội việc làm cho sinh viên. Bên cạnh đó, một số đề tài vẫn hướng đến các khía cạnh văn hóa và xã hội như Ảnh hưởng

của học thuyết âm dương ngũ hành đến văn hóa âm thực Việt Nam hay Khác biệt văn hóa giao tiếp của thế hệ Z và Y trong công sở.

Đáng chú ý, tuy đa số khóa luận được viết bằng tiếng Trung, vẫn có sinh viên chọn viết bằng tiếng Anh để mở rộng khả năng tiếp cận học thuật quốc tế, thể hiện sự năng động và hội nhập trong nghiên cứu của thế hệ sinh viên hiện nay.

Sự thay đổi này đến từ ba nguyên nhân chính. Thứ nhất đó là chính sách cởi mở hơn của nhà trường trong định hướng đề tài, trước đây sinh viên bị giới hạn về đề tài luận văn, như đề tài liên quan đến ngành học; ngôn ngữ sử dụng phải là tiếng Trung Quốc; đề tài theo định hướng của giáo viên hướng dẫn, nhưng giai đoạn những năm gần đây, nhà trường đã cho sinh viên tự do quyết định đề tài theo sở thích, năng lực và định hướng công việc của mình. Thứ hai, sự ảnh hưởng của thị trường lao động thực tế. Sinh viên năm 3, năm 4 đã bắt đầu công việc thực tập và làm thêm của mình, chính sự tiếp xúc ban đầu của sinh viên với công việc đã thay đổi nhận thức của sinh viên về lĩnh vực nghiên cứu. Sinh viên sẽ thấy được nhu cầu thị trường hiện tại và yêu cầu của người tuyển dụng đối với sinh viên mới ra trường ra sao, thông qua đề tài nghiên cứu, sinh viên đã có những bước đầu học tập và tìm hiểu sâu hơn vào thị trường lao động hiện nay. Thứ ba, sinh viên có nhận thức rõ hơn về nghề nghiệp sau tốt nghiệp, những nghiên cứu về ngôn ngữ, ngữ pháp, ngôn ngữ học ứng dụng truyền thống theo nhận thức của sinh viên không còn là những mảng nghiên cứu mang tính thực tế và có thể ứng dụng trực tiếp vào công việc. Sinh viên hiện nay có những lựa chọn đề tài sát với lĩnh vực mình đang

trải nghiệm trong quá trình làm thêm hoặc thực tập ở giai đoạn năm 3, năm 4 hoặc sẽ lựa chọn những đề tài có thể đóng góp cho công việc được định hướng sau khi tốt nghiệp.

Các đề tài tốt nghiệp đã phản ánh phần nào sự chuyển mình tích cực trong nhận thức và định hướng nghề nghiệp của sinh viên chuyên ngành tiếng Trung tại Việt Nam.

4.1. Những yếu tố thúc đẩy xu hướng LSP trong đào tạo tiếng Trung

Quá trình toàn cầu hóa và hợp tác song phương Việt - Trung đang diễn ra mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và du lịch, đã làm gia tăng nhu cầu về nguồn nhân lực sử dụng thành thạo tiếng Trung trong các môi trường nghề nghiệp. Năm 2023, Trung Quốc tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam, với kim ngạch hai chiều vượt 170 tỷ USD, đồng thời là thị trường du lịch quốc tế lớn nhất, đóng góp hơn 1,7 triệu lượt khách, chiếm gần 23% tổng lượng khách quốc tế.

Sự tăng trưởng này kéo theo nhu cầu tuyển dụng lớn trong các vị trí song ngữ Trung - Việt như hướng dẫn viên du lịch, nhân viên lễ tân, marketing, logistics, biên - phiên dịch, chăm sóc khách hàng trên các nền tảng thương mại điện tử. Bên cạnh đó, ba lĩnh vực dịch vụ trọng điểm gồm du lịch, thương mại điện tử và truyền thông số đang phát triển nhanh chóng, mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp mới gắn với năng lực ngôn ngữ chuyên biệt và kỹ năng công nghệ.

Cùng với bối cảnh đó, giáo dục đại học Việt Nam đang chuyển dịch từ đào tạo hàn lâm sang định hướng nghề nghiệp. Việc tăng cường hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp giúp sinh viên có cơ

hội thực hành, trải nghiệm nghề nghiệp, còn doanh nghiệp tiếp cận được nhân lực tiềm năng, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu thực tế.

Cuối cùng, thế hệ sinh viên hiện nay ngày càng chủ động trong việc định hướng nghề nghiệp, lựa chọn đề tài, kỳ thực tập và khóa học gắn với các lĩnh vực ứng dụng như du lịch, thương mại, logistics hay truyền thông. Xu hướng này thể hiện sự chuyển biến tích cực trong nhận thức nghề nghiệp và định hướng học tập thực tiễn của sinh viên ngành tiếng Trung tại Việt Nam.

Bảng 1. Chương trình đào tạo tiếng Trung Quốc của một số trường đại học ở Việt Nam

Trường	Tổng tín chỉ	Học phần LSP	Tỉ lệ LSP
ĐH Ngoại ngữ - ĐHQG HN	130	25	19%
ĐH Hà Nội	135	18	13%
ĐH Ngoại Thương	140	30	21%
ĐH Công nghiệp HN	130	15	12%
ĐH KHXH&NV - ĐHQG TP.HCM	132	20	15%

Các chương trình này thường được xây dựng dựa trên Khung trình độ quốc gia, tích hợp một số môn học chuyên ngành nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường. Tuy nhiên, nhiều học phần LSP vẫn mang tính thử nghiệm, thiếu tiêu chuẩn đánh giá thống nhất và cơ chế kiểm định chất lượng rõ ràng.

Giáo trình và học liệu hạn chế: Phần lớn giáo trình LSP hiện nay được dịch hoặc biên soạn lại từ Trung Quốc, chưa được Việt hóa và còn xa rời thực tế trong nước. Các ví dụ, tình huống trong giáo trình thường gắn với hệ thống pháp lý và văn hóa doanh nghiệp Trung Quốc, khiến sinh viên khó áp dụng trực tiếp tại Việt Nam. Việc thiếu giáo trình nội địa hóa buộc giảng viên phải tự biên soạn, cập nhật hoặc điều chỉnh nội dung giảng dạy. Ngoài ra, tài liệu số và học liệu mở (OER)

4.2. Hạn chế, thách thức trong triển khai chương trình LSP hiện nay

Thiếu khung chương trình chuẩn hóa: Hiện nay, Việt Nam chưa có bộ khung chương trình LSP chuyên ngành tiếng Trung chính thức do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Các trường đại học chủ yếu tự xây dựng chương trình dựa trên nhu cầu thực tế, như Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN đào tạo theo bốn định hướng (phiên dịch, kinh tế, sư phạm, du lịch); Đại học Hà Nội chú trọng tiếng Trung du lịch - thương mại; Đại học Ngoại thương tập trung tiếng Trung thương mại; Đại học Công nghiệp Hà Nội định hướng kỹ thuật - công nghệ.

còn rất ít, gây hạn chế cho việc dạy - học trực tuyến và linh hoạt. Do đó, việc xây dựng hệ thống học liệu tiếng Trung chuyên ngành nội địa hóa, số hóa và tương thích với các nền tảng học tập hiện đại là yêu cầu cấp thiết.

Năng lực giảng viên chưa đáp ứng yêu cầu LSP: Đội ngũ giảng viên hiện chủ yếu có nền tảng ngôn ngữ hoặc sư phạm, trong khi thiếu những người có chuyên môn kép (ngôn ngữ + lĩnh vực nghề nghiệp như kinh tế, du lịch, truyền thông). Điều này khiến giảng dạy LSP còn nặng lý thuyết, thiếu tính ứng dụng. Rất ít giảng viên có kinh nghiệm thực tế trong doanh nghiệp hoặc được đào tạo chuyên sâu về giảng dạy ngôn ngữ nghề nghiệp.

Hạn chế về cơ sở vật chất và công nghệ: Nhiều trường chưa đầu tư đủ cho phòng học mô phỏng, phòng thực hành

dịch thuật hoặc phần mềm chuyên dụng. Các môi trường học tập mô phỏng như “văn phòng logistics”, “quầy lễ tân khách sạn” hay “phòng giao dịch thương mại” còn thiếu vắng. Ngoài ra, thiếu học liệu số và công cụ hỗ trợ công nghệ cũng cản trở việc triển khai hiệu quả đào tạo LSP.

4.3. Nhu cầu thị trường và phản hồi từ doanh nghiệp

Theo Trung tâm Dự báo Nhu cầu Nhân lực TP.HCM, tiếng Trung nằm trong 5 ngôn ngữ được tuyển dụng nhiều nhất. Kết quả phỏng vấn với 8 doanh nghiệp có vốn đầu tư Trung Quốc cho thấy: Sinh viên có nền tảng ngôn ngữ tốt nhưng thiếu kỹ năng giao tiếp công sở, viết thư thương mại, soạn email và làm việc nhóm; Thiếu hiểu biết thực tiễn doanh nghiệp: chưa quen với quy trình, phần mềm quản lý và văn phong chuyên ngành; Thiếu kỹ năng mềm và kỹ năng số, khiến nhiều đơn vị phải mất 3-6 tháng đào tạo lại trước khi bố trí công việc chính thức.

Từ thực tế đó, các doanh nghiệp đề xuất tăng thời lượng thực hành, mở rộng hợp tác nhà trường - doanh nghiệp, xây dựng học phần như tiếng Trung công sở, tiếng Trung thương mại, giao tiếp trong doanh nghiệp; đồng thời mời doanh nghiệp tham gia phản biện chương trình và giảng dạy chuyên đề thực tiễn.

4.4. Giải pháp và mô hình đề xuất nâng cao hiệu quả đào tạo

Để rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và nhu cầu thực tế, đồng thời nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, các trường đại học cần triển khai những giải pháp chiến lược toàn diện như cần thiết kế lại chương trình theo mô hình phân tầng, theo từng giai đoạn đào tạo của sinh viên, tăng cường thời lượng, tín chỉ cho các môn

học theo định hướng nghề nghiệp, đồng thời chú trọng hơn vào thực hành chuyên sâu - thực tập dài hạn tại doanh nghiệp, tham gia các dự án ứng dụng, khóa luận định hướng nghề nghiệp. Sinh viên cũng cần được trang bị các kỹ năng mềm như tư duy phản biện, kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp công sở, và văn hóa doanh nghiệp Trung Quốc.

Công tác phát triển giáo trình nội địa hóa và hệ thống tài liệu mở cũng là một phần quan trọng trong việc đào tạo theo nhu cầu thực tế. Các trường Đại học cần đẩy mạnh hợp tác với chuyên gia các lĩnh vực để biên soạn giáo trình LSP tiếng Trung phù hợp với văn hóa, tư tưởng, môi trường lao động và nhu cầu thực tế của doanh nghiệp trong từng thời điểm, đồng thời cần xây dựng ngân hàng ngữ liệu thực tế, nội dung kỹ thuật số Trung - Việt. Số hóa tài liệu học tập, phát triển học liệu mở (OER), tạo điều kiện cho sinh viên học linh hoạt theo năng lực cũng là một trong những nhiệm vụ cấp bách hiện nay.

Công tác đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên chuyên môn kép đang nhu cầu cần thiết trong việc đào tạo tiếng Trung Quốc theo định hướng nghề nghiệp. Nhà trường có thể tổ chức khóa đào tạo ngắn hạn về kinh tế, du lịch, truyền thông,... cho giảng viên tiếng Trung Quốc; Cử giảng viên tham gia thực tế tại doanh nghiệp, kết nối với các hiệp hội ngành nghề; Tuyển dụng bổ sung giảng viên có nền tảng song ngành hoặc người có kinh nghiệm doanh nghiệp và kỹ năng sư phạm.

Nhà Trường cần đẩy mạnh công tác hợp tác doanh nghiệp, thành lập hội đồng cố vấn gồm đại diện doanh nghiệp, nhà trường, cựu sinh viên, ký kết hợp tác chiến lược với doanh nghiệp sử dụng tiếng Trung để cung cấp đầu vào thực tiễn cho

chương trình đào tạo. Ngoài ra cũng cần tổ chức học kỳ doanh nghiệp (Enterprise Semester), tạo cơ hội cho sinh viên tham gia dự án thật trong môi trường công việc.

Những giải pháp trên nếu được triển khai đồng bộ sẽ tạo ra bước chuyển mình rõ rệt, giúp nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Trung theo định hướng nghề nghiệp và đáp ứng kỳ vọng từ thị trường lao động.

Việc triển khai đào tạo ngôn ngữ theo định hướng nghề nghiệp đã được nhiều quốc gia áp dụng thành công từ hàng chục năm qua, đặc biệt là ở các quốc gia có hệ thống giáo dục định hướng ứng dụng như Đức, Pháp, Singapore và Trung Quốc. Từ các mô hình này, có thể rút ra nhiều bài học quan trọng có thể áp dụng phù hợp với điều kiện tại Việt Nam. Những bài học quốc tế cho thấy, để đào tạo tiếng Trung theo định hướng nghề nghiệp hiệu quả, Việt Nam cần có chiến lược đồng bộ từ quy hoạch chương trình, phương pháp giảng dạy đến hợp tác liên ngành và đầu tư công nghệ.

V. Kết luận

Đào tạo tiếng Trung theo định hướng nghề nghiệp (LSP) tại Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ, phản ánh yêu cầu tất yếu từ thị trường lao động và xu thế hội nhập quốc tế. Thông qua việc phân tích thực trạng đào tạo, xu hướng chọn đề tài khóa luận, nhu cầu từ phía doanh nghiệp và những mô hình LSP hiệu quả ở quốc tế, bài nghiên cứu cho thấy rõ nhu cầu cấp thiết phải tái cấu trúc chương trình đào tạo hiện hành. Mặc dù còn nhiều thách thức như thiếu giáo trình, đội ngũ giảng viên chuyên môn kép hay thiếu kết nối doanh nghiệp, nhưng đồng thời Việt Nam cũng có nhiều cơ hội: thị trường lao động rộng mở, sinh viên năng động, sự chuyển biến tư duy trong giáo dục đại học. Từ đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị chính như

xây dựng chương trình LSP tiếng Trung theo mô hình phân tầng kết hợp lý thuyết và thực hành; phát triển đội ngũ giảng viên đa chuyên môn, đồng thời hợp tác với doanh nghiệp trong giảng dạy và thực tập.; tăng cường đầu tư vào giáo trình nội địa hóa, công nghệ giáo dục và tài liệu số; xây dựng mạng lưới hợp tác đào tạo tiếng Trung giữa các trường đại học và doanh nghiệp có vốn đầu tư Trung Quốc.

Việc triển khai đào tạo LSP một cách toàn diện sẽ giúp nâng cao năng lực nghề nghiệp cho sinh viên, nâng cao chất lượng giáo dục và đóng góp thiết thực vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

Tài liệu tham khảo

- [1]. 孙静. (2010). 以需求分析为导向的商务汉语教材主题研究 [硕士学位论文, 大连理工大学].
- [2]. 周艳芳. (2015). 关于高校汉语国际教育专业硕士课程设置的思考. 邢台职业技术学院学报.
- [3]. 周艳芳. (2017). “一带一路”战略下”以需求为导向”的汉语国际教育专业人才培养问题探索. 太原城市职业技术学院学报, (3), 3. <https://doi.org/10.3969/j.issn.1673-0046.2017.03.062>
- [4]. 潘颖. (2022). 互联网背景下”中文+职业技能”导向高职对外汉语教学实践. 办公自动化, 27(17), 16-18.
- [5]. 张予虹, & 蒋湘陵. (2023). 职业导向下的汉语国际教育硕士专业人才培养模式研究. 山西青年, (15), 145-147.
- [6]. Nguyễn, Q. T. (2017). Nghiên cứu khoa học và đào tạo ngoại ngữ trong các trường đại học ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội*.
- [7]. Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội. (2022). *UI - Nhật ký sáng tạo: Dự án tư vấn, hướng nghiệp*

- dành cho sinh viên ngành ngôn ngữ có định hướng nghề nghiệp trái ngành.
- [8]. Basturkmen, H. (2022). *Developments in English for Specific Purposes: A multidisciplinary approach*. Routledge.
- [9]. González-Lloret, M. (2020). *Technology-mediated TBLT and LSP: Current perspectives and future directions*. John Benjamins.

STRENGTHENING THE ALIGNMENT OF CHINESE LANGUAGE EDUCATION WITH PRACTICAL NEEDS IN VIETNAM: CURRENT SITUATION, TRENDS, AND POLICY SOLUTIONS

Nguyen Quang Hung¹

Abstract: *In the context of globalization and the increasingly close cooperation between Vietnam and China, the demand for learning Chinese in Vietnam has been growing, especially in fields such as economics, trade, tourism, and technology. Career-oriented Chinese language education (LSP - Language for Specific Purposes) has become an essential trend to meet labor-market requirements. This study examines the current state and analyzes the trends of LSP Chinese language training at universities in Vietnam, focusing on curriculum content, graduation thesis topics, and feedback from businesses. At the same time, the paper proposes several solutions to enhance the effectiveness of LSP Chinese teaching, including curriculum development, lecturer training, and strengthening cooperation with enterprises.*

Keywords: *orientation, career, Chinese language, education, higher education*

¹ University of Languages and International Studies - Vietnam National University, Hanoi